Thứ Hai, Ngày 23 Tháng 10 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Thanh khoản sụt giảm "

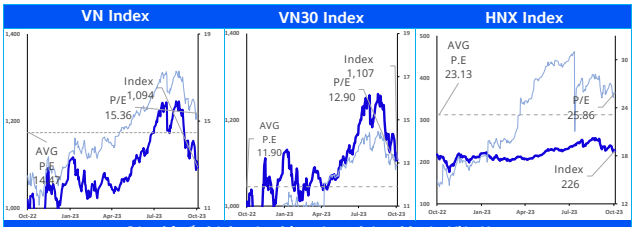
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thanh khoản giảm nhẹ, hai chỉ số chính giảm điểm cho thấy tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 14.50 điểm, tương ứng với 1.31%, đạt 1,093.53 điểm; HNX-Index giảm 2.19 điểm (-0.96%), đạt 226.26 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 563 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 85 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM.

▶ SSB (+1.43%), HAG (+6.87%), LPB (+1.03%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, GAS (-3.13%), VNM (-2.90%), MSN (-4.35%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm – Đồ uống và Chế biến Thủy sản là 2 nhóm ngành giảm mạnh nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: VNM và VHC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường đã cho thấy dấu hiệu chững lại đà giảm và đi ngang tích lũy ở khu vực 1100. Chỉ báo Stoch RSI đã cắt lên đường tín hiệu thể hiện động lượng tăng giá đang cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, thị trường cần tích lũy thêm sau quá trình giảm mạnh trước đó. Vùng kháng cự tiếp theo là MA 200 tương ứng với 1110-1120. Hỗ trợ là 1080.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,094	-1.3	-8.3	7.2	15.4	1.7	4,438,116
VN30 Index	1,107	-1.5	-7.6	9.5	12.9	1.6	3,172,186
VN Midcap	1,569	-1.2	-8.6	17.7	14.5	1.4	796,936
VN Smallcap	1,282	-0.9	-10.3	9.5	21.9	1.0	231,180
HNX Index	226	-1.0	-6.9	4.1	25.9	1.3	285,595
UpCom	85	-0.4	-6.0	8.5	13.4	1.8	1,074,814

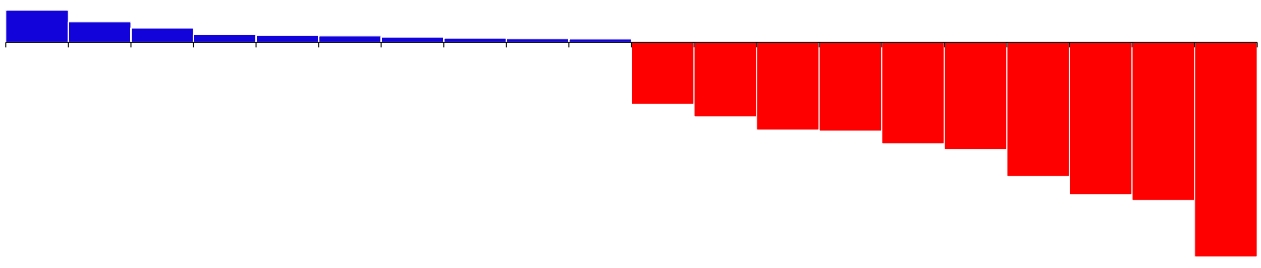
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-3.3	-13.3	10.7	0.9	18.0	2.7	92,864
Bảo hiểm	-1.0	-7.3	-9.5	-11.4	16.3	1.4	41,140
Bất động sản	-0.5	-9.7	-5.1	-22.9	13.2	1.4	710,000
CNTT	-1.9	-5.8	34.3	37.7	21.8	4.1	129,470
Dầu khí	-0.5	-5.4	42.7	18.2	41.7	2.5	60,424
Dịch vụ tài chính	-2.0	-11.8	68.3	61.4	26.9	1.6	157,945
Tiện ích	-2.0	-9.7	0.5	-3.8	11.3	2.0	304,778
Du lịch và Giải trí	-1.5	-0.3	-10.6	-4.4	n.a	8.8	91,061
Hàng & DV CN	-2.0	-5.4	15.8	13.8	12.6	1.7	132,247
Hàng CN & Gia dụng	-1.3	-8.8	-5.2	-0.4	10.4	1.7	49,165
Hóa chất	-3.1	-8.3	29.5	16.1	7.9	1.5	169,468
Ngân hàng	-0.7	-6.8	15.8	32.6	8.6	1.6	1,688,655
Ô tô và phụ tùng	-0.6	-6.6	21.7	9.9	13.2	1.1	21,816
Tài nguyên Cơ bản	-1.2	-12.5	31.3	30.8	24.3	1.3	183,824
Th.phẩm & Đồ uống	-2.7	-10.5	-13.1	-12.8	19.2	2.8	432,292
Truyền thông	4.5	11.7	112.8	42.4	25.6	1.4	1,875
Xây dựng và Vật liệu	-1.5	-8.8	34.1	13.7	22.0	1.2	105,025
Y tế	-2.2	-4.8	17.9	16.9	14.5	2.2	35,934

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.0	0.0	0.6	5.1	2.6	-5.2
USD/JPY	150	0.0	0.3	0.7	6.0	14.3	0.7
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.1	1.8	6.1	0.8
KRW/USD	1,354	0.1	0.0	1.3	5.8	7.0	-6.0
EUR/USD	1	0.0	-0.4	-0.1	4.4	1.0	-6.8
USD/VND	24,590	0.2	0.5	0.8	3.9	4.0	-1.0
Dầu Thô	88	-0.6	1.1	-2.7	13.6	9.1	3.0
Xăng	237	-0.1	4.3	-7.5	-15.4	-3.6	-10.9
Khí đốt	3	0.2	-6.6	10.1	7.0	-35.1	-41.4
Than	138	1.1	-4.1	-14.2	4.5	-65.9	-64.8
Vàng	1,981	0.0	3.1	3.4	1.3	8.6	20.0
Thép cuộn	3,766	-0.7	-0.8	-3.9	-3.7	-9.2	-2.8

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phương Thảo
☎ (84-28) 6299 - 8004
✉ thao.np@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Lê Đức Tiến
☎ (84-28) 6299 - 8011
✉ tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)KBC – Bất động sản: Kinh Bắc có kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Tràng Cát từ 6.630 tỷ đồng lên mức 12.681 tỷ đồng, tức gần gấp đôi.

2)DGC – Hóa chất: CTCP Hóa chất Đức Giang vừa công bố BCTC quý 3/2023 với doanh thu thuần 2.463 tỷ đồng, giảm 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp của doanh nghiệp đạt 839,8 tỷ đồng, giảm 49%.

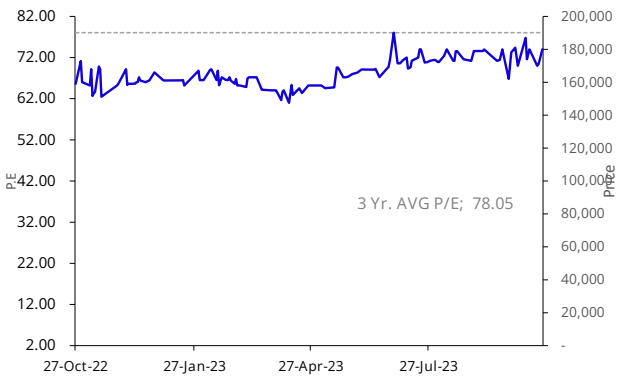
3)DHG – Y tế: Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (HoSE: DHG) vừa công bố báo cáo tài chính quý III/2023 với doanh thu thuần đạt gần 1.099,5 tỷ đồng, giảm gần 6% so với cùng kỳ.

4)VCI – Dịch vụ tài chính: Theo Báo cáo tài chính quý 3/2023 của Vietcap, doanh thu hoạt động đạt 667 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu lũy kế 9 tháng 2023 ghi nhận ở mức 1.666,7 tỷ đồng, giảm 29,1% so với năm 2022.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Bến xe Miền Tây – WCS

WCS – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: 9 tháng đầu năm, doanh thu của Công ty CP Bến xe Miền Tây (HNX: WCS) đạt hơn 105 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 51 tỷ đồng, lần lượt tăng 62% và 106% so với cùng kỳ năm ngoái.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/22/2023	10/23/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	18.6	15	26	22	
2	Thực phẩm và đồ uống	-0.8	765	951	958	
3	Du lịch và Giải trí	-2.0	109	120	123	
4	Bất động sản	-13.6	2,182	2,155	2,493	
5	Bán lẻ	-19.1	554	495	612	
6	Truyền thông	-21.1	2	3	3	
7	Ngân hàng	-21.5	1,916	1,625	2,070	
8	Ô tô và phụ tùng	-21.9	88	87	111	
9	Hóa chất	-27.7	850	651	901	
10	Dầu khí	-27.8	265	195	271	
11	Dịch vụ tài chính	-32.2	2,645	1,644	2,424	
12	Tài nguyên Cơ bản	-32.9	759	615	915	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-36.4	98	76	120	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-37.4	800	548	876	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-39.6	144	90	149	
16	Công nghệ Thông tin	-41.7	281	192	329	
17	Bảo hiểm	-42.4	14	10	18	

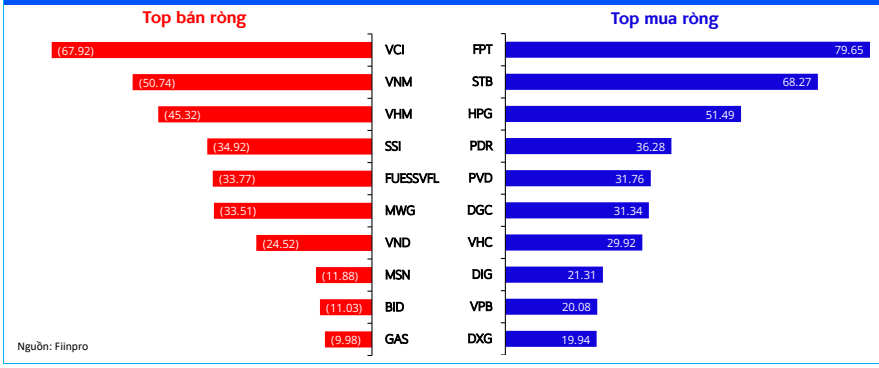
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	8,710	6.9	4.6	-4.9	426	280.0	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	44,500	0.0	-2.3	-7.3	81	253.8	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	16,900	0.9	-3.2	32.5	25	288.7	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	66,000	-4.3	-7.8	-29.0	28	141.5	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	70,200	-2.9	-6.6	-7.8	18	192.1	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	84,500	-0.4	-1.9	24.7	14	80.4	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	16,450	-0.3	-2.1	8.8	14	75.1	
SSB	SeABank	Ngân hàng	24,800	1.4	0.0	-9.3	33	35.0	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	30,700	0.8	-1.3	32.8	9	89.4	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	103,500	-1.6	1.0	-5.5	5	109.3	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	10,550	-2.8	-11.0	114.4	33	16.2	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	53,000	-1.1	-0.6	-1.5	9	48.8	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	59,100	0.3	-0.5	49.8	35	13.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,900	-0.6	-2.8	19.5	4	85.8	
SJF	Đầu tư Sao Thái Dương	Hóa chất	2,790	-6.7	-11.7	-14.2	284	3.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	8,710.0	6.9	4.6	-4.9	7.5	8.71	
TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	21,950.0	1.4	0.2	-11.6	2.1	21.95	
SSB	SeABank	Ngân hàng	24,800.0	1.4	0.0	-9.3	0.7	24.80	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	44,500.0	0.0	-2.3	-7.3	-0.1	44.50	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	10,750.0	-0.9	-1.4	34.4	-0.5	10.75	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	5,810.0	0.3	-4.6	-6.1	-1.5	5.81	
SJF	Đầu tư Sao Thái Dương	Hóa chất	2,790.0	-6.7	-11.7	-14.2	-8.1	2.79	
POM	Thép Pomina	Tài nguyên Cơ bản	4,780.0	-2.4	-8.1	-13.1	-5.9	4.78	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	10,550.0	-2.8	-11.0	114.4	-5.3	10.55	
CMG	Tập đoàn CMC	Công nghệ Thông tin	47,000.0	-1.5	-3.1	17.5	-2.6	47.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

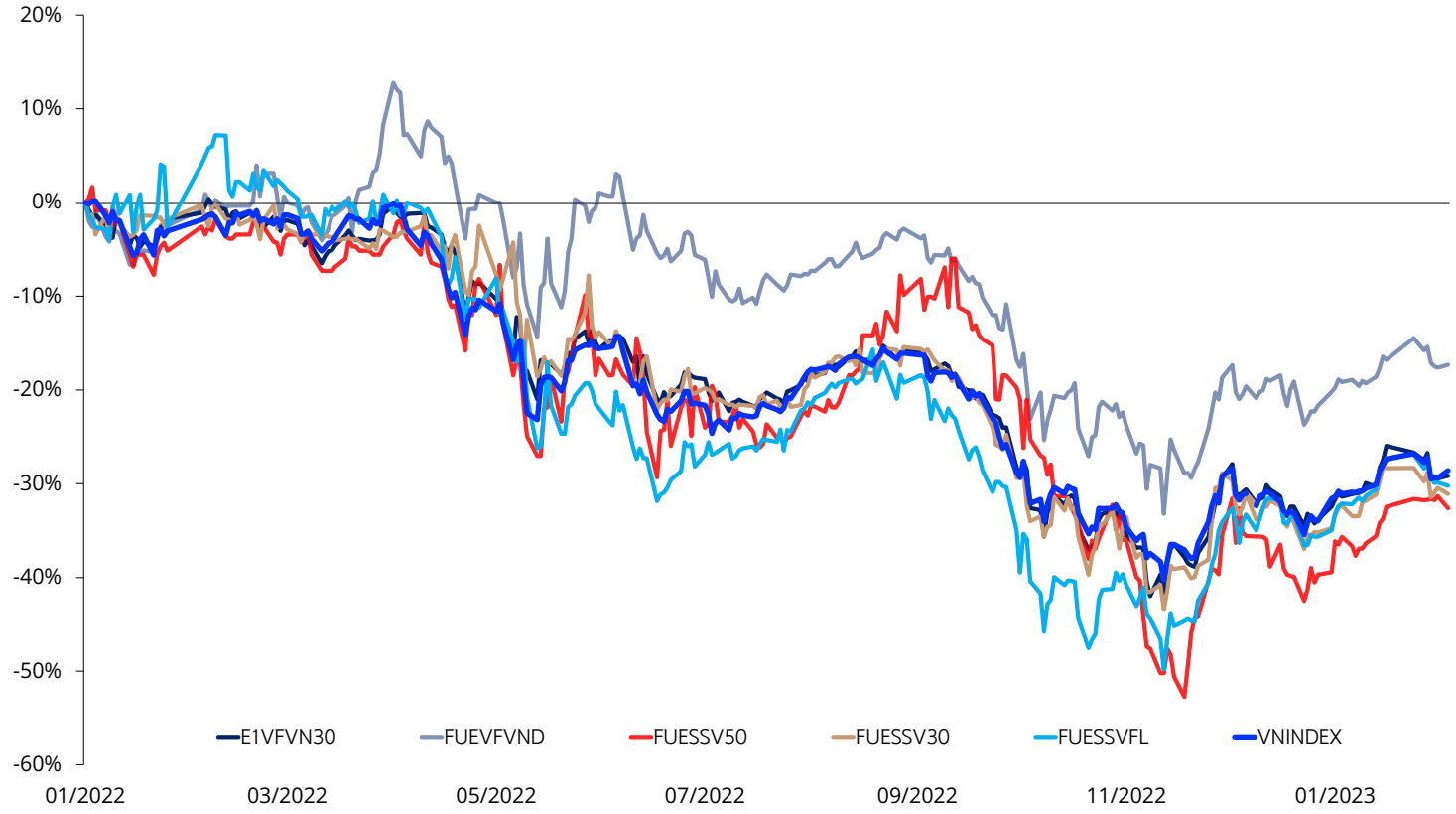
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/19/2023	1,766.6	1,496.8	269.8
10/18/2023	1,635.5	1,078.3	557.2
10/17/2023	1,008.2	988.6	19.6
10/16/2023	607.6	1,435.8	-828.2
10/13/2023	812.2	1,087.8	-275.6
10/12/2023	770.6	1,426.8	-656.2
10/11/2023	927.5	905.0	22.5
10/10/2023	860.7	1,146.9	-286.2
10/9/2023	645.9	1,356.1	-710.1
10/6/2023	901.5	765.4	136.2
10/5/2023	380.8	1,113.6	-732.9
10/4/2023	1,372.6	1,182.4	190.1
10/3/2023	1,200.8	1,360.9	-160.2
10/2/2023	778.0	600.0	177.9
9/29/2023	1,033.4	1,568.2	-534.8
9/28/2023	1,114.0	1,615.2	-501.2

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	19,170	-1.2%	-7.4%	10.6%	463,000	8.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,390	-5.3%	-4.1%	30.9%	19,200	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	17,880	-0.1%	-7.5%	24.6%	48,000	0.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	24,950	-1.8%	-7.6%	11.4%	628,500	15.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	14,680	-2.1%	-8.3%	13.4%	154,200	2.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,610	-1.7%	-7.7%	9.1%	97,600	1.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	13,080	-1.6%	-7.6%	9.7%	15,100	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,100	-1.0%	-6.7%	12.2%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,290	-0.4%	-7.4%	9.6%	9,200	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	9,760	-0.7%	-9.5%	20.5%	8,100	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,220	0.0%	-5.1%	21.4%	5,100	0.1	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	10,400	-2.2%	-8.1%	n.a	600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,100	-1.9%	-11.4%	n.a	5,200	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	292.4	3.3	-39.7	12.2	23.8	1.0	1.86	1.7	11.4	61.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.0	0.1	0.1	20.0	46.2	0.9	1.77	1.6	11.7	47.9
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	160.9	-12.7	-26.1	44.2	33.1	0.9	1.38	1.3	8.7	84.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	722.3	-21.1	-92.2	15.0	28.4	0.9	2.03	1.8	10.7	86.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	14.3	26.6	0.9	1.76	1.6	12.2	43.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.8	0.1	0.2	9.7	30.2	0.9	1.92	1.6	11.1	60.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-0.6	9.9	24.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	10.5	23.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	24.2	0.3	6.8	11.6	33.6	0.9	1.92	1.6	11.1	60.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	5.1	1.0	1.5	16.2	34.7	1.2	1.74	1.5	14.8	43.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.7	0.0	1.4	n.a	23.2	1.0	1.62	1.3	8.3	68.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.4	4.3	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.